

LỜI CẢM ƠN

Qua 5 năm học tại trường Đại Học DL Hải Phòng, là sinh viên khoa Xây dựng ngành Kiến Trúc khoá 2009-2014, nhờ sự dạy bảo nhiệt tình của các thầy cô giáo, sự quan tâm giúp đỡ của gia đình và bạn bè, em đã tích lũy được nhiều vốn kiến thức cần thiết để làm hành trang cho sự nghiệp kiến trúc của mình sau khi ra trường. Kết quả học tập đó đúc kết qua đồ án Tốt Nghiệp mà em sẽ trình bày dưới đây.

Em xin chân thành cảm ơn sự quan tâm giúp đỡ quý báu của các thầy cô giáo, gia đình các bạn cùng lớp.

Đặc biệt em xin trân trọng gửi lời cảm ơn tới các thầy giáo hướng dẫn:

Ths.KTS :Nguyễn Thế Duy

Người đã dồn hết nhiệt huyết của mình tận tình đóng góp những ý kiến quý báu cho đồ án của em được hoàn thành như mong muốn.

Trong quá trình thực hiện đồ án do hạn hẹp về thời gian và còn ít kinh nghiệm, do đó đồ án chắc chắn sẽ không tránh khỏi những khiếm khuyết. Em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp để đồ án này được tốt hơn.

Em xin chân thành cảm ơn.

Hải Phòng, tháng 12 năm 2014

Sinh viên

Trần Văn Tuyên

PHỤ LỤC

MỤC LỤC:

CHƯƠNG I: ĐÔI NÉT VỀ NGHỆ THUẬT CHÈO

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Các văn bản pháp quy chung
2. Các quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng.

II. KHÁI NIỆM

1. Âm nhạc truyền thống.
2. Tìm hiểu về truyền thống hát chèo.
3. Vài nét về chèo Thái Bình.

III. KHÓ KHĂN VÀ ẢNH HƯỞNG

CHƯƠNG II: NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DỰ ÁN:

1. Lý do chọn đề tài
2. Nhiệm vụ của đề tài.
3. Giới thiệu khu đất và các vùng ảnh hưởng.
4. Các yếu tố tự nhiên
 - 4.1. Tự nhiên
 - 4.2. Thủy văn
 - 4.3. Khí hậu
 - 4.4. Địa hình
 - 4.5. Địa chất

II. THUYẾT MINH Ý TƯỞNG

1. Ý tưởng thiết kế.
2. Quy hoạch tổng thể.
3. Kiến trúc và nhà hát.
 - 3.1. Sự phát triển kiến trúc nhà hát.
 - 3.2. Nét tương đồng giữa kiến trúc và âm nhạc.
 - 3.2.1. Kiến trúc và âm nhạc đều là những bộ môn nghệ thuật:
 - 3.2.2. Kiến trúc quan tâm đến sự vật ta nhìn thấy
 - 3.2.3. Kiến trúc áp dụng kỹ thuật và nghệ thuật

CHƯƠNG III: CHỨC NĂNG, QUY MÔ, CÁC YÊU CẦU NGHIÊN CỨU VÀ NỘI DUNG THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH

I. ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG

1. Vị trí địa lý:
2. Giao Thông:
3. Các công trình lân cận:

II . CHỨC NĂNG, QUY MÔ

1. Chức năng:
2. Quy mô:

III. NỘI DUNG THIẾT KẾ

IV. GIẢI PHÁP KIẾN TRÚC VÀ KỸ THUẬT

1. Giải pháp thiết kế kiến trúc:
2. Giải pháp kết cấu
3. Yêu cầu về kết nối
4. Thiết kế đô thị
5. Đánh giá tác động môi trường

V. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT

CHƯƠNG IV: KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

* KẾT LUẬN

* KIẾN NGHỊ

CHƯƠNG I: ĐÔI NÉT VỀ NGHỆ THUẬT CHÈO

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Các văn bản pháp quy chung.

- Luật xây dựng số 16/2003/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2004
- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009.
- Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về Quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị.
- Quyết định số 226/2006/QĐ-TTg ngày 10/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển các công trình văn hóa giai đoạn đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020.
- **Quyết định số 88/QĐ - TTg ngày 9/1/2013 của Thủ tướng Chính phủ : Về việc phê duyệt Đề án "Quy hoạch và kế hoạch nâng cấp, xây mới các công trình văn hóa (nhà hát, rạp chiếu phim, nhà triển lãm văn học nghệ thuật) giai đoạn 2012 - 2020)**
- Quyết định số 1259/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050
- Thông tư số 23/2009/TT-BXD ngày 16/7/2009 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn thi tuyển và tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc công trình xây dựng.

2. Các quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng.

- Luật xây dựng số 16/2003/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2004.
- Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/05/2005 của Chính phủ về quản lý xây dựng công trình

- Nghị định số 209/2004/ NĐ- CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Nghị định số 99/2007 NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí xây dựng công trình.
- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam 439/ BXD-CSXD.
- Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch
- Nhiệm vụ công trình công cộng. Nguyên tắc chung TCVN 4319: 1986.
- Tiêu chuẩn PCCC cho công trình công cộng TCVN 2622: 1995.
- Bảo vệ công trình XD- Phòng chống môi cho công trình TCVN 204: 1998.
- TCXDVN 355:2005 “Tiêu chuẩn thiết kế nhà hát - phòng khán giả - Yêu cầu kỹ thuật” quy định các yêu cầu kỹ thuật đối với các nhà hát để biểu diễn kịch nói, nhạc kịch, vũ kịch, ca múa nhạc v.v... Tiêu chuẩn TCXDVN 355:2005 được Bộ Xây dựng ban hành theo Quyết định số 35/2005/QĐ-BXD ngày 19 tháng 10 năm 2005.
- Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXDVN 355 : 2005 Nhà hát - Hướng dẫn thiết kế.
- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCXDVN 01 : 2008/BXD "Quy hoạch xây dựng" ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 02 : 2009/BXD về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 29/2009/TT-BXD ngày 14/8/2009 của Bộ Xây dựng.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 03 : 2009/BXD về phân loại, phân cấp công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị ban

hành kèm theo Thông tư số 33/2009/TT-BXD ngày 30/9/2009 của Bộ Xây dựng.

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 07 : 2010/BXD về các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.
- Quy chuẩn Hệ thống cấp thoát nước trong nhà và công trình ban hành theo Quyết định số 47/1999/QĐ-BXD ngày 21/12/1999 của Bộ Xây dựng.
- Các tiêu chuẩn hiện hành khác của Việt Nam.

II.KHÁI NIỆM

1. Âm nhạc truyền thống.

Trong đời sống xã hội, âm nhạc là thứ mà con người không thể thiếu được. Từ xa xưa cho đến nay mặc dù trải qua nhiều giai đoạn phát triển của nền văn minh nhân loại, âm nhạc đã thay đổi rất nhiều từ thị hiếu đến kỹ thuật, thể loại.

Trong đó không thể không kể đến các thể loại truyền thống. Là một nét văn hóa đặc trưng riêng của từng vùng miền

2. Tìm hiểu về truyền thống hát chèo.

Chèo là một loại hình [nghệ thuật sân khấu dân gian Việt Nam](#). Chèo phát triển mạnh ở phía bắc Việt Nam mà trọng tâm là vùng [đồng bằng Bắc Bộ](#). Loại hình sân khấu này phát triển cao, giàu tính [dân tộc](#). Chèo mang tính quần chúng và được coi là một loại hình sân khấu của hội hè với đặc điểm sử dụng ngôn ngữ đa thanh, đa nghĩa kết hợp với cách nói ví von giàu tính tự sự, trữ tình. Nếu sân khấu truyền thống [Trung Quốc](#) có đại diện tiêu biểu là [Kinh kịch](#) của [Bắc Kinh](#) và sân khấu [Nhật Bản](#) là [kịch nô](#) thì đại diện tiêu biểu nhất của sân khấu truyền thống Việt Nam là chèo

3. Vài nét về chèo Thái Bình.

- Thái Bình là một tỉnh đồng bằng sông nước với môi trường sinh thái tự nhiên thuận lợi cho nghệ thuật chèo nảy mầm và phát triển. Cùng với quá trình mở đất lập làng đã tạo cho cư dân Thái Bình có điều kiện để tiếp thu học hỏi

những tinh hoa văn hóa mang tính tự nguyện hoặc bắt buộc, nhưng vẫn giữ được “bản sắc riêng đậm đà”. Đó là văn hóa của vùng đồng bằng Bắc bộ và phụ cận

III. KHÓ KHĂN VÀ ẢNH HƯỞNG

- Với xu hướng hội nhập như hiện nay, không chỉ nghệ thuật chèo nói riêng mà các loại hình nghệ thuật truyền thống nói chung đang dần bị lãng quên bởi những loại hình nghệ thuật mới hiện đại du nhập từ nước ngoài. Chèo là một loại hình nghệ thuật ít đổi mới và chuyển thể, Là một loại hình kén người thưởng thức. Chính vì vậy cần phải có sự đổi mới trong các truyền tải thông tin và hình thức biểu diễn để tiến gần hơn với công chúng

và hợp với xu hướng của thời đại. Để góp phần lưu giữ giá trị văn hoá truyền thống và phát triển về mặt kinh tế văn hoá xã hội.

CHƯƠNG II: NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DỰ ÁN:

1. Lý do chọn đề tài

- Thái Bình không chỉ nổi tiếng là quê hương của “chị hai năm tấn”, mà từ truyền thống tới hiện tại Thái Bình vẫn được nhắc tới là cái “nôi chèo”, “đất chèo”. Hát chèo đã trở thành nghệ thuật khá đặc sắc của Thái Bình

Để nghiên cứu chèo Thái Bình phải đặt nó trong cơ địa sinh thành, trong sự giao lưu văn hóa, trong các lễ hội dân gian... và nhiều yếu tố liên quan khác. Nó không chỉ giới hạn trong phạm vi hành chính của tỉnh Thái Bình hiện nay, mà là sự cộng hưởng của nhiều yếu tố văn hóa nội sinh và văn hóa ngoại sinh.

- Để những nét đặc sắc của chèo Thái Bình được lưu giữ cho muôn đời sau, rất cần có sự quan tâm và đầu tư của các ngành chức năng trong nhiệm vụ bảo tồn và phát triển những giá trị văn hóa phi vật thể, để những tinh hoa và giá trị văn hóa của nghệ thuật chèo lại được lưu giữ

2. Nhiệm vụ của đề tài.

Nhà Hát Chèo Thái Bình

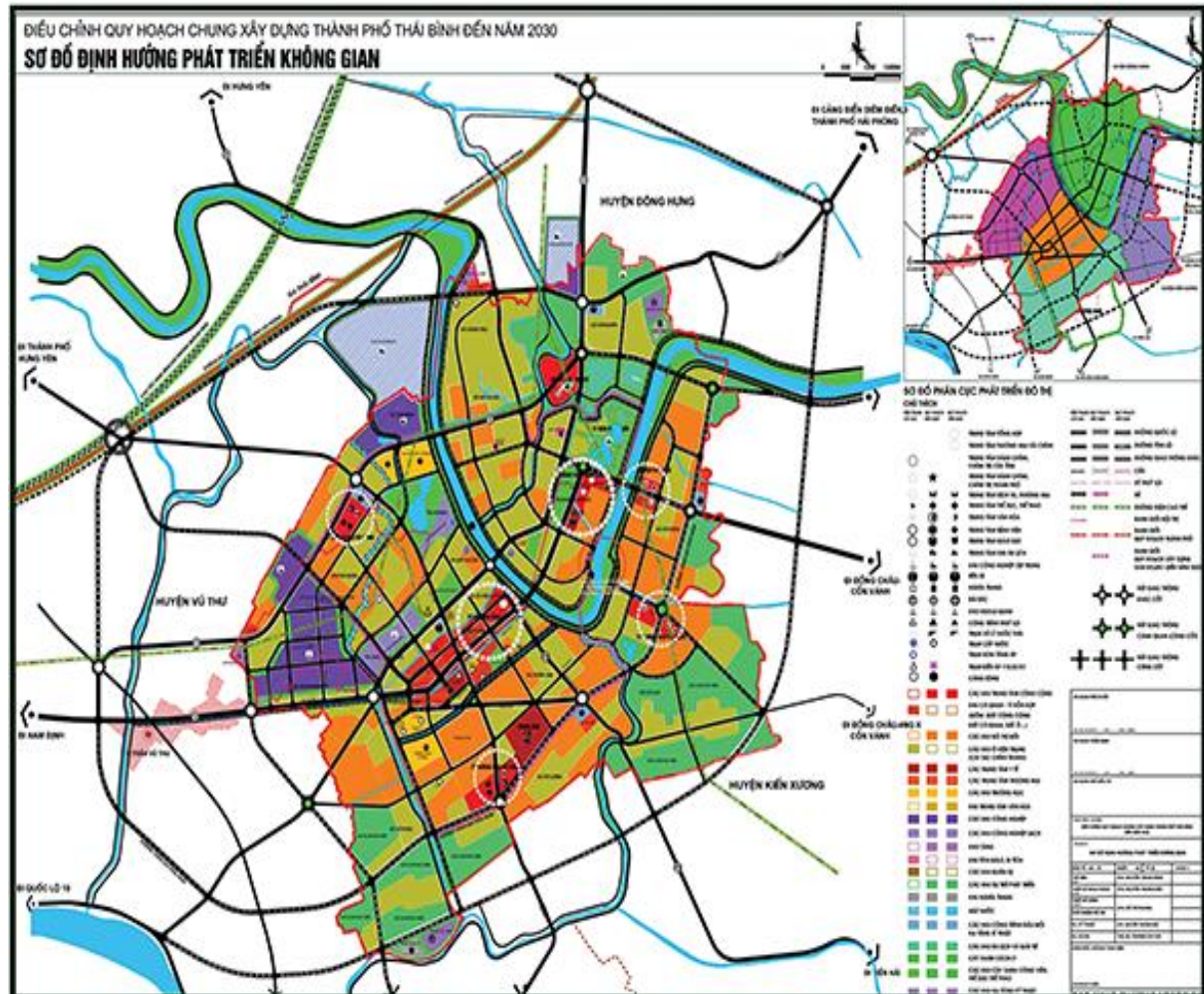
- Là nơi lưu giữ bảo tồn những nét văn hoá truyền thống
- khu vui chơi giải trí lành mạnh nâng cao tri thức
- Là nơi giao lưu văn hoá giữa các vùng miền trong và ngoài khu vực
- Là điểm đến cho thăm quan du lịch. Thúc đẩy phát triển kinh tế
- Phát hiện và đào tạo ươm mầm những tài năng với nhiệm vụ lưu giữ phát triển nghệ thuật chèo cho tương lai

3. Giới thiệu khu đất và các vùng ảnh hưởng.



Bản đồ tỉnh Thái Bình

9





Bản đồ khu đất

Lựa chọn khu đất là việc cần cân nhắc kỹ đối với việc chọn một đề tài như vậy . Đối với nhà hát chèo không gian dành cho công trình phải là khu quy hoạch của những công trình văn hoá, chính trị và không quá xa khu tập trung dân cư.Có khoảng không, tầm nhìn tốt và gần gũi với thiên nhiên

Việc lựa chọn một khu đất nằm trên địa bàn phường Kỳ bá là quyết định đúng đắn vì đáp ứng được cả 2 yêu cầu trên,

Nằm trên trục đường chính nối với nội thành, Việc giao thương sẽ được đẩy mạnh với yêu cầu dễ dàng tiếp cận công trình.

Cùng với đó là các công trình công trình văn hoá cũng như hành chính bao quanh, môi trường xung quanh luôn được trong lành và gần gũi thiên nhiên.

4. Các yếu tố tự nhiên

4.1. Tự nhiên

Tỉnh Thái Bình nằm ở phía đông nam đồng bằng châu thổ sông Hồng, từ 20°17' vĩ Bắc đến 20°49' vĩ Bắc, từ 106°06' kinh Đông đến 106°39' kinh Đông, diện tích tự nhiên 1546 km² (năm 2003)

Thái Bình là một miền quê sông nước, được bao bọc bởi ba dòng sông lớn: Phía tây và tây nam là sông Hồng, giáp hai tỉnh Hà Nam và Nam Định; Phía Bắc là sông Luộc, giáp hai tỉnh Hưng Yên và Hải Hưng; Phía đông là sông Hóa, giáp Thành phố Hải Phòng; Phía đông là biển cả mênh mông với trên 50 km bờ biển trong vịnh Bắc Bộ. Cùng với ba con sông lớn bao quanh, được thông nguồn với gần 70 km con sông lớn nhỏ, mảnh đất Thái Bình như một hòn đảo nổi và lại một chiếc võng được đan bằng các dòng sông.

4.2. Thủy văn

Tỉnh Thái Bình nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, nên hàng năm đón nhận một lượng mưa lớn (1.700-2.200mm), lại là vùng bị chia cắt bởi các con sông lớn, đó là các chi lưu của sông Hồng, trước khi chạy ra biển. Mặt khác, do quá trình sản xuất nông nghiệp, trải qua nhiều thế hệ, người ta đã tạo ra hệ thống sông ngòi dày đặc. Tổng chiều dài các con sông, ngòi của Thái Bình lên tới 8492km, mật độ bình quân từ 5-6km/km². Hướng dòng chảy của các con sông đa số theo hướng tây bắc xuống đông nam. Phía bắc, đông bắc Thái Bình còn chịu ảnh hưởng của sông Thái Bình

4.3. Khí hậu

Khí hậu Thái Bình mang tính chất cơ bản là nhiệt đới ẩm gió mùa. Thái Bình có nhiệt độ trung bình 23°-24°C, tổng nhiệt độ hoạt động trong năm đạt 8400-8500°C, số giờ nắng từ 1600-1800h, tổng lượng mưa trong năm 1700-2200mm, độ ẩm không khí từ 80-90%. Gió mùa mang đến Thái Bình một mùa đông lạnh mưa ít, một mùa hạ nóng mưa nhiều và hai thời kỳ chuyển tiếp ngắn.

Là tỉnh đồng bằng nằm sát biển, khí hậu Thái Bình được điều hòa bởi hơi ẩm từ vịnh Bắc Bộ tràn vào. Gió mùa đông bắc qua vịnh Bắc Bộ tràn vào. Gió mùa đông bắc qua vịnh Bắc Bộ vào Thái Bình làm tăng độ ẩm so với những nơi khác nằm xa biển. Vùng áp thấp trên đồng bằng Bắc Bộ về mùa hè hút gió biển

bào làm bớt tính khô nóng ở Thái Bình. Sự điều hòa của biển làm cho biên độ nhiệt tuyệt đối ở Thái Bình thấp hơn ở Hà Nội 5°C.

Ngay trong phạm vi tỉnh, sự điều hòa nhiệt ẩm ở vùng ven biển Thái Thụy, Tiền Hải rõ rệt hơn những vùng xa biển. Biên độ nhiệt trung bình trong năm ở Diêm Điền là 12,8°C, còn ở thành phố Thái Bình là 13,1°C. Tuy nhiên do diện tích nhỏ, gọn và địa hình tương đối bằng phẳng nên sự phân hóa theo lãnh thổ tỉnh không rõ rệt.

4.4. Địa hình

Tỉnh Thái Bình nằm trong đồng bằng Bắc bộ, có đặc điểm chung của đồng bằng châu thổ, đồng thời có những nét riêng. Nhìn chung đất Thái Bình được bồi đắp từ phù sa của các dòng sông lớn: Sông Hồng, sông Trà Lý, sông Hóa. Trong đó vai trò bồi đắp phù sa của hệ thống sông Hồng là chủ yếu. Quá trình bồi tụ diễn ra liên tục và từ từ, trải qua thời gian dài (hàng nghìn năm), kết hợp với gió bão, sóng biển, diễn biến thủy triều của biển Đông, nên ở đây địa hình thấp, bằng phẳng. Song hành với thời gian diễn ra sự bồi tụ của tự nhiên còn phải kể đến trí tuệ và sức lao động của con người sống trên mảnh đất này. Họ đã chống chọi với thiên nhiên (bão tố, ngập lụt, hạn hán...), cải tạo đất đai, san gò, lấp trũng để có được những cánh đồng thẳng cánh cò bay và quanh năm tươi tốt như ngày hôm nay. Thái Bình trở thành một trọng điểm lúa nước nằm trong vựa lúa của đồng bằng Bắc Bộ và cả nước

4.5. Địa chất

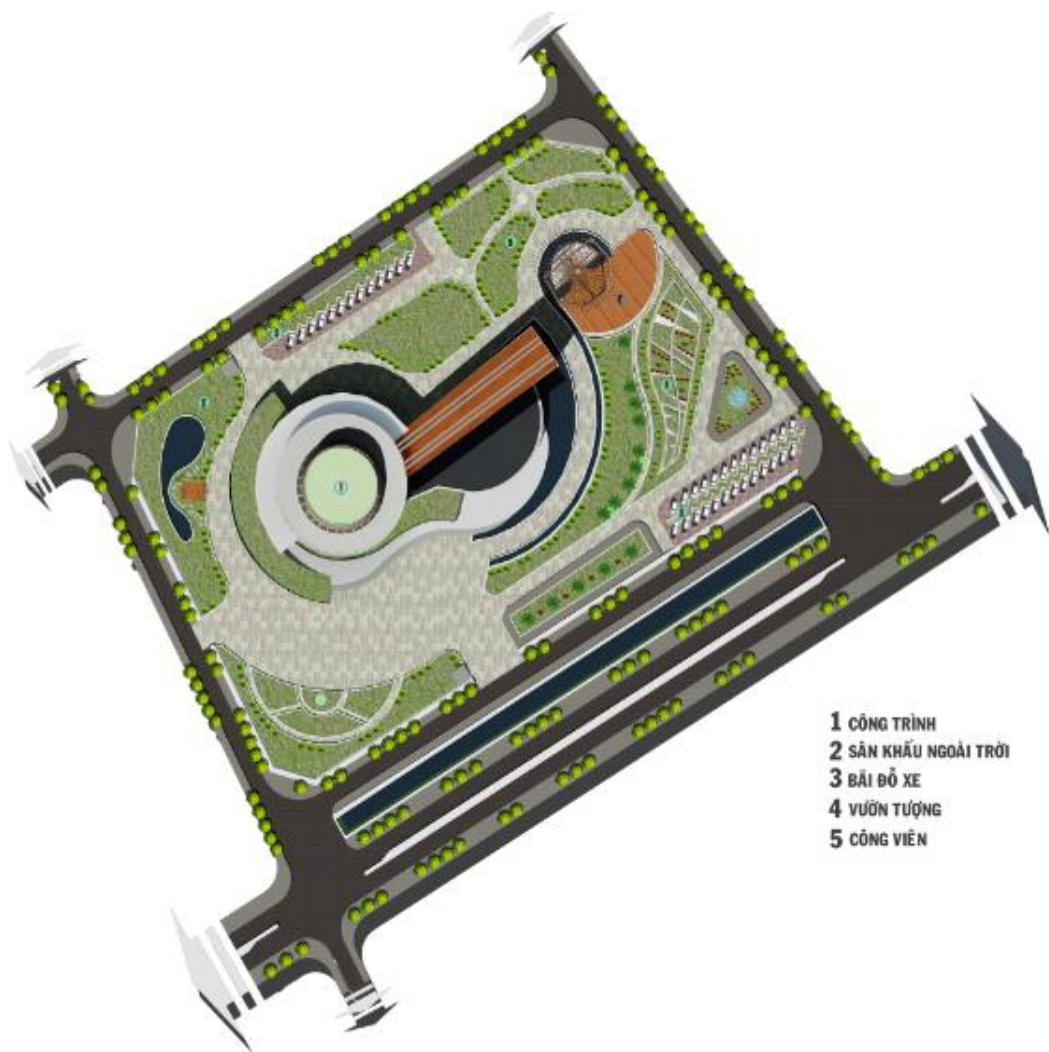
Thái Bình là tỉnh đồng bằng, không có núi đồi, độ cao địa hình từ 0,8 đến 2,5m so với mực nước biển và thấp dần về hướng đông nam. Bề mặt địa hình được cấu thành bởi các loại đất đá là trầm tích trẻ được thành tạo từ khoảng 6 nghìn năm trước đây và tiếp tục được bồi đắp cho đến ngày nay.

II. THUYẾT MINH Ý TƯỞNG

1. Ý tưởng thiết kế.

Đi theo xu hướng hiện đại, mong muốn đưa vào công trình những quan niệm mới hơn về hình thức kiến trúc nhà hát. Toàn bộ nhà hát CHÈO tạo ra cảm giác nhẹ nhàng, không nặng nề như hình thức kiến trúc cổ điển của nhà hát.

2. Quy hoạch tổng thể.



3. Kiến trúc và nhà hát.

3.1. Sự phát triển kiến trúc nhà hát.

Nhà hát bắt đầu xuất hiện từ thời cổ Hy Lạp . Hồi đó nhà hát gồm có Orchestra , Bema , Theatron , Skene và Proskeni (sân khấu làm bằng gỗ). Vào thế kỷ thứ III , II trước công nguyên , gỗ được thay thế bằng đá . Người cổ Hy Lạp đã xây dựng các nhà hát trên sườn đồi để tận dụng độ dốc của sườn đồi. Kích thước thường rất lớn

Thời La Mã cổ , công trình nhà hát là một công trình độc lập , không tựa lên sườn đồi như cổ Hy Lạp . Nhà hát như không gian kín , chỉ mở ra phía trên cao với những tường vây xung quanh. Sức chứa của nhà hát cổ La Mã nhỏ hơn của cổ Hy Lạp.

Sau thời kỳ phát triển rực rỡ của nền văn hóa Antic, mà đỉnh cao là văn hoá cổ điển Hy Lạp và La Mã. Châu Âu chìm trong “đêm trường trung thế kỷ “. Đó là thời kỳ mà “ Triết học trở thành giáo lý , thiên văn học trở thành chiêm tinh học , hoá học trở thành giả kim thuật”. nghệ thuật sân khấu suy tàn. Người ta không còn quan tâm đến những nhà hát nữa , các vở diễn tôn giáo được biểu diễn ngay trong không gian nhà thờ , sân khấu chính là thềm nhà thờ. Sau này do nhu cầu không gian cần mở rộng hơn, các vở diễn phát triển ra các quảng trường , đường phố .

Thế kỷ 15, thế giới bước vào thời kì phục hưng, thời kì phát triển toàn diện, rực rỡ và rầm rộ chưa từng có. Văn hoá, xã hội, nghệ thuật nảy nở tung bừng như hoa lá đâm chồi vào đầu mùa xuân sau mùa đông dài băng giá và tăm tối. Nghệ thuật nhà hát tìm thấy lại nền văn minh rực rỡ Antic, phát hiện và tiếp thu những thành tựu bất hủ của văn hoá cổ điển Hy Lạp La Mã. Cả những thành tựu nghệ thuật nhà hát kinh điển trung thế kỷ. Họ xây dựng những nhà hát bằng gỗ đầu tiên và một trong những công trình nhà hát gỗ lớn nhất thời kì này được xây dựng ở Vincenza vào năm 1540.

Vào cuối thế kỷ 16 đầu thế kỷ 17 một mẫu nhà hát mới ra đời, hoàn toàn khác so với nhà hát cổ điển và được gọi là nhà hát nhiều tầng. Công trình đầu tiên thuộc loại này là nhà hát San Kaciano ở Vitrius.

Cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20, nhờ sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật và sự xuất hiện những yêu cầu mới đối với nhà hát, và các KTS và các nhà xây dựng bắt đầu tìm kiếm những giải pháp mới để thay thế những hình dạng cũ của nhà hát. Xu hướng xây dựng nhà hát không có lô, có hình dạng tương tự amphitheatre cổ điển xuất hiện. hình dạng sử dụng nhiều nhất cho phòng khán giả là hình dẻ quạt và hình chữ nhật. Để giải quyết vấn đề tăng sức chứa người ta dùng một hoặc hai ban công lớn. Một trong những công trình theo dạng này là công trình nhà hát Palais de Chaillot của các kiến trúc sư lớn như Carlo, Balo và Azema.

Đến nay nhiều nhà hát mới ra đời với các phong cách kiến trúc mới, mang tính thời đại. Là sản phẩm của những quan niệm rất mới, mạnh dạn về kiến trúc nhà hát. Đó là các công trình nổi tiếng như Opera Sydne của KTS, z John Utzon, Cité de la Musque của KTS. Christian de Portzamparc, Trung tâm hoà nhạc giao hưởng Morton H.Meyerson của KTS. Ieoh Ming Pei.

3.2. Nét tương đồng giữa kiến trúc và âm nhạc.

“Kiến trúc là một thứ âm nhạc cô động”

- Kiến trúc là một nghệ thuật xây cất nhà cửa, dinh thự theo những định luật về mỹ học, hình học và số học.	- Âm nhạc là một nghệ thuật phối hợp âm thanh thành nhạc phẩm theo những định luật về mỹ học và hoà âm có khi cũng cần đến số học.
- Kiến trúc thì dựa vào định luật của hình học, thuộc về điều mắt thấy.	- Âm nhạc căn cứ vào hoà âm đối vị thuộc về tai nghe.
- Kiến trúc tổ chức không gian	- Âm nhạc bố cục trong thời gian.

3.2.1. Kiến trúc và âm nhạc đều là những bộ môn nghệ thuật:

- Điều căn cứ trên sự trang trí.

- Điều liên quan đến những định thẩm mỹ, định luật về con số.
- Điều có kiến trúc đặc thù.

3.2.2. Kiến trúc quan tâm đến sự vật ta nhìn thấy: làm cho ta đẹp mắt, âm nhạc để ý đến âm thanh ta nghe được làm cho ta vui tai.

3.2.3. Kiến trúc áp dụng kỹ thuật và nghệ thuật: để tạo nên một cơ sở vật chất giúp cho sự tái nhả đạt được hiệu quả cao. Cho người nghe nhận thức âm thanh một cách thoải mái.

Âm nhạc áp dụng nghệ thuật và một ít kỹ thuật để sáng tạo một món ăn tinh thần.

Giữa kiến trúc và âm nhạc đều có điểm giống nhau cũng có những cá tính khác nhau. Nhưng người ra cho rằng kiến trúc là một loại nhạc cô đọng, có lẽ vì người ta so sánh một nhạc phẩm và một công trình kiến trúc.

Mỗi nhạc phẩm được chép lại thành bản, in ra sách, biểu diễn trên đài, truyền hình chưa phải là một nhạc phẩm cố định. Mỗi nhạc khí, cho bản nhạc có một màu sắc khác. Một nhạc phẩm được tạo ra rồi, cũng có thể mang nhiều hình thức hay có nhiều màu sắc khác nhau. Ngay cả những bài giao hưởng mà cũng tùy dàn nhạc và người chỉ huy mà thay đổi đôi chút.

Một công trình kiến trúc, khi đã được tạo ra và xây cất xong là cố định trường cửu. Không ai dám đập phá chỗ này chỗ nọ để thay đổi theo ý mình. Phải chăng vì thế người ta cho rằng “Kiến trúc là một thứ âm nhạc cô đọng”.

***. Âm nhạc phương Tây :** là một công trình kiến trúc, là những tảng đá chồng chất lên, có tỷ lệ đồng thể, cân xứng nhau và nghe nhạc phương Tây chúng ta nhìn bề ngang, bề dọc, có hoà âm, đối vị, tấu pháp...

Âm nhạc phương Đông nói chung và âm nhạc Việt Nam nói riêng là một bức tranh, chúng ta chỉ nhìn bề ngang bề rộng mà không để ý đến bề cao, bề dày. Khi tạo một bức tranh, nghệ sĩ biết mình bắt đầu từ đâu và đến đâu. Những lúc bỏ màu, qua đường kim sợi chỉ thì những người vẽ tranh tùy hứng mà vẽ lá trước hoa sau hay hoa trước lá sau.

***. Kiến trúc của phòng nhạc hay nhà hát thay đổi:** theo sự chuyển biến và nhu cầu âm nhạc. Đơn ca hay hợp ca, tứ tấu đàn dây hay đàn nhạc giao hưởng, đàn dây hay kèn sáo, có trống phách và bộ gõ nhiều không? Kiến trúc sư thường phối hợp các thanh học để giải quyết các vấn đề liên quan đến sự biểu diễn âm nhạc.

Nếu phải tấu nhạc trong một phòng hoà nhạc, trong một nhà thờ hay tư dinh, chỗ tấu nhạc phải được kiến trúc sư xây dựng cách nào để cho **người thính giả dù ngồi góc nào cũng nghe rõ được câu ca tiếng nhạc**. Từ thời Hy Lạp , đến thời La Mã , Trung Cổ, các kiến trúc sư thí nghiệm đủ cách để cho tiếng hay lời giảng đạo được nghe rõ. Dựng phòng hình tròn , hình chữ nhật, xây tường cao hay thấp , làm mái vòm lớn hay nhỏ , thí nghiệm , thử thách nhưng chưa ai có thể khẳng định làm cách nào tốt nhất .

***. Âm nhạc tạo cho kiến trúc sự tình cảm:** gọi cho kiến trúc sư xúc cảm về những không gian kiến trúc , đồng thời sử dụng các chất liệu để làm tăng hiệu quả không gian kiến trúc đó . Như vậy âm nhạc chấp cánh cho những ý tưởng trong đồ án kiến trúc về mặt khái quát của tình cảm.

Kiến trúc đang phát triển với bao điều khám phá mới mẻ theo thời gian, chính sự phong phú đa dạng ấy đã có phần đóng góp của âm nhạc . Âm nhạc là tình cảm của kiến trúc sư, cảm xúc ấy đã định hướng cho kiến trúc sư đi đến những ngôn ngữ biểu hiện mới lạ.

CHƯƠNG III: CHỨC NĂNG, QUY MÔ, CÁC YÊU CẦU NGHIÊN CỨU VÀ NỘI DUNG THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH

I. ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG

1. Vị trí địa lý:

_ Khu đất nhà hát chèo có diện tích: 24688 m² nằm cạnh đường Ngô Quyền (giao cắt đường Lê Quý Đôn) , thuộc khu đô thị mới phường Kỳ Bá, TP. Thái Bình

- _ Tạo lạc tại vị trí trung tâm nằm trong dự án phát triển khu đô thị mới
- _ Phía bắc giáp với: khu dân cư
- _ Phía nam giáp với: đường ngô quyền
- _ Phía đông giáp với: công viên kỳ bá
- _ Phía tây giáp với: khu dân cư

2. Giao Thông:

_ Tại vị trí nút giao thông giữa đường Ngô Quyền Và Lê Quý Đôn là 2 con đường huyết mạch của Thành phố tập trung nhiều công trình văn hóa chính trị của Tỉnh

- _ Là một trong những vị trí tập trung đông dân cư và mật độ người qua lại cao
- _ Nằm trong những tuyến đường luôn được quan tâm tu bổ và nâng cấp thiết bị hạ tầng kỹ thuật

3. Các công trình lân cận:

- Bệnh viện y học cổ truyền Thái Bình
- Khu vui chơi giải trí Kỳ Bá
- Khu ktx ĐH y Thái Bình

II . CHỨC NĂNG, QUY MÔ

1. Chức năng:

- Tổ chức các buổi biểu diễn của các đoàn các nghệ sĩ quốc tế, các liên hoan âm nhạc, hội nghị, hội thảo về âm nhạc.

- Kinh doanh văn hoá phẩm, dịch vụ văn hoá giải trí như: băng nhạc, đĩa hát, băng video, các loại nhạc cụ, trang phục.

- Trưng bày lịch sử. Sự ra đời của nghệ thuật chèo

Đáp ứng được các nhu cầu:

- Số người làm việc thường xuyên trong nhà hát là 120 người, bao gồm nhạc sĩ, nhạc công, diễn viên các cán bộ quản lý.

- Số người đến thưởng thức nghệ thuật là 300 –800 người. Tổng số lưu lượng người tới nhà hát sẽ là 920 người, ngày lễ hội có thể tăng gấp đôi. Đường chính dẫn vào nhà hát rộng trên 20m và quảng trường, bãi đỗ xe dự kiến sẽ đáp ứng lưu lượng người, đảm bảo an toàn trật tự của khu vực.

2. Quy mô:

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT CHÍNH CỦA ĐỒ ÁN

Thành Phần	Khối lượng	Đơn vị
* Diện tích đất	24.688	m ²
* Diện tích xây dựng công trình	7.260	m ²
* Tầng cao (không kể hầm, kỹ thuật, mái)	1-3	Tầng
* Chiều cao công trình tính từ cao độ sân nền hoàn thiện	...	m
* Mật độ xây dựng công trình	35	%
* Hệ số sử dụng đất	1,2	lần

- Khán phòng chính: 650 chỗ ngồi khán giả.

- Cấp công trình: cấp 3.

- Bậc chịu lửa: bậc 2.

* Cơ cấu công trình:

- Khối phòng khán giả

- Khối giao dịch kinh doanh văn hoá phẩm

- Khối điều hành quản lý, đào tạo luyện tập và các phòng chức năng.

III. NỘI DUNG THIẾT KẾ

*** Phân khu chức năng.**

- Khu vực biểu diễn
- Khu vực tập luyện và đào tạo
- Hành chính
- Kho xưởng
- Khu trưng bày
- Khu dịch vụ
- Biểu diễn ngoài trời
- Sân bãi, cây xanh

1. Khu vực biểu diễn

I	Sảnh đón tiếp và các phòng chức năng phục vụ	Diện tích
	Tiền sảnh	
	Cửa ra vào	
	Đại sảnh	150m ²
	Phòng bán vé	18 m ²
	Quầy gửi mũ áo	24 m ²
	Phòng VIP	60 m ²
	Phòng y tế, cấp cứu	24 m ²
	Phòng nghỉ nhân viên	60 m ²
	Phòng phát phát thanh truyền hình	36 m ²
	WC nam , nữ	54 m ²
	TỔNG	426 m²
II	Bộ phận khán phòng	
	Phòng khán giả 650 chỗ	650 m ²
	Không gian đệm	60 m ²
	Không gian chờ diễn	80 m ²
	TỔNG	790 m²
III	Các phòng chức năng phục vụ cho biểu diễn	
	Sảnh diễn viên	40 m ²
	Phòng hoá trang nam	54 m ²
	Phòng hoá trang nữ	54 m ²
	Phòng lên dây đàn	2x20 m ²
	Phòng đạo diễn, biên đạo	40 m ²

	Phòng thay quần áo và nghỉ cho công nhân kĩ thuật	40 m ²
	WC	54 m ²
	TỔNG	322 m²
IV	Các phòng kĩ thuật	
	Các phòng điện năng, điện 3 pha	60 m ²
	Phòng điều khiển ánh sáng sân khấu	30 m ²
	Phòng âm thanh điện tử	30 m ²
	Phòng máy chiếu phim, đèn chiếu	60 m ²
	Trung tâm báo động cứu hoả	54 m ²
	Trung tâm viễn thông tổng đài	54 m ²
	Phòng điều hoà trung tâm	54 m ²
	Phòng kĩ thuật điện, nước	54 m ²
	TỔNG	396 m²

2.KHU VỰC TẬP LUYỆN VÀ ĐÀO TẠO

	Phòng tập cho ban nhạc	120 m ²
	Phòng tập độc tấu	3x40 m ²
	Phòng tập cho dàn đồng ca hợp xướng	120 m ²
	Phòng tập động tác, diễn xuất	3x40 m ²
	Lớp đào tạo câu lạc bộ	3x60 m ²
	TỔNG	660 m²

3.KHU HÀNH CHÍNH

	Giám đốc	36 m ²
	Tiếp khách	36 m ²
	Phó giám đốc nghệ thuật	24 m ²
	Phó giám đốc kinh doanh	24 m ²
	Kế toán tài vụ	24 m ²
	Phòng họp đa năng	160 m ²
	Phòng tổ chức	80 m ²
	Phòng tổ chức biểu diễn	80 m ²
	wc	54 m ²
	TỔNG	542 m²

4.KHO XƯỞNG

	Kho bài trí	120 m ²
	Kho đạo cụ	120 m ²
	Kho bàn ghế	180 m ²
	Kho trang phục	120 m ²
	Xưởng mộc	80 m ²
	Xưởng cơ khí	80 m ²
	Xưởng vẽ	80 m ²
	Xưởng may	80 m ²
	TỔNG	860 m²

5.KHU TRUNG BÀY

	Không gian trưng bày và giới thiệu	400 m ²
	Không gian trưng bày truyền thống	600 m ²
	TỔNG	1000 M2

6. KHU DỊCH VỤ

	Khu bán băng đĩa nhạc	2x30 m ²
	Khu bán nhạc cụ	120 m ²
	Khu bán trang phục truyền thống	120 m ²
	Khu bán quà lưu niệm	2x30 m ²
	TỔNG	360 m²

IV. GIẢI PHÁP KIẾN TRÚC VÀ KỸ THUẬT

1. Giải pháp thiết kế kiến trúc:

- Hình khối kiến trúc:

Kiến trúc công trình hiện đại, thống nhất, liên kết hài hoà. . . và phản ánh được đặc trưng chức năng công trình.

Tầng mái có kết cấu mái che chống nắng và thống nhất thẩm mỹ trong tổ chức kiến trúc mái các công trình.

- Vật liệu và màu sắc:

Sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường phù hợp với điều kiện khí hậu và điều kiện thiên nhiên của khu vực.

Tăng cường sử dụng các vật liệu tự nhiên, kết hợp với các vật liệu hiện đại như kính, kim loại làm phong phú cảm thụ thẩm mỹ.

Sử dụng màu sắc, trong sáng, nhẹ nhàng, tránh những màu quá sẫm, quá nóng.

- Cây xanh, sân vườn:

Cây xanh dọc các tuyến đường: sử dụng cây xanh có tán để che mát

Cây xanh sân vườn bao quanh công trình kết hợp với yếu tố nước góp phần cải thiện điều kiện khí hậu không thuận lợi như nóng mùa hè, lạnh mùa đông và tạo cảnh quan xanh.

- *Chiếu sáng*

Chú trọng ánh sáng tự nhiên, đặc biệt hình ảnh về đêm như chiếu sáng công trình, chiếu sáng đường phố, chiếu sáng công viên, mặt nước ...

Tuân thủ các quy định đối với các khu chức năng khác nhau, với yêu cầu chiếu sáng khác nhau.

2. Giải pháp kết cấu

Hệ kết cấu phải đảm bảo yêu cầu về công năng sử dụng, dễ thi công.

Cần đảm bảo tính khả thi và độ an toàn, nhất là đối với không gian lớn như không gian nhà hát

Đảm bảo tính chính xác, thẩm mỹ cho các kết cấu công trình và phù hợp với giải pháp kiến trúc, có sự so sánh giữa các giải pháp để mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất.

Giải pháp kết cấu: Khung BTCT, sàn BTCT, móng BTCT, tường xây gạch,; Mái là hệ thống kết cấu giàn không gian

3. Yêu cầu về kết nối

Không gian khu quy hoạch đảm bảo liên kết và phù hợp với không gian khu đô thị hiện có, là hạt nhân thúc đẩy sự phát triển đô thị của khu vực và phù hợp với kiến trúc cảnh quan của khu vực.

4. Thiết kế đô thị

Nghiên cứu xác định các công trình điểm nhấn trong không gian khu quy hoạch theo các hướng tầm nhìn khác nhau. Tầng cao tối đa và tối thiểu xây dựng công trình, từng lô đất và cho toàn khu vực quy hoạch.

Nghiên cứu hình khối, màu sắc, ánh sáng, hình thức kiến trúc chủ đạo của các công trình kiến trúc. Nghiên cứu không gian kiến trúc cảnh cho công viên, mặt nước, quảng trường. Nghiên cứu chỉ giới xây dựng

Quy định quản lý kiến trúc cảnh quan đô thị: chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ, có nền đường, có vỉa hè các tuyến phố, quy định chiều cao công trình, quy định hình khối kiến trúc, quy định màu sắc ánh sáng vật liệu xây dựng, quy định về công trình tiện ích đô thị hạ tầng kỹ thuật . . .

5. Đánh giá tác động môi trường

Hiệu quả kinh tế: Dự kiến các chỉ tiêu phát triển kinh tế.

Hiệu quả xã hội: thu nhập, việc làm, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, văn hóa, an ninh, ...

Tác động môi trường: bảo vệ rừng, nguồn nước, cải thiện điều kiện vệ sinh nông thôn.

V. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT

a. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chính

- Số lượng khách: 300-800 người
- Số lượng cán bộ: 120 cán bộ biên chế
- Diện tích đất cho thiết kế quy hoạch: 24.688 m² đất.
- Diện tích sàn dự kiến: 7.200 m²sàn

b. Các chỉ tiêu quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

- Mật độ xây dựng : 20 – 35 %
- Tầng cao : 1 – 3 tầng
- Cấp nước : 120l / ng/ngày
- Cấp điện : 250W /ng/ ngày
- Thoát nước sinh hoạt : 120l/ng/ ngày
- Chất thải rắn : 0.8kg – 1kg / ng/ ngày

CHƯƠNG IV: KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

* KẾT LUẬN

- Quy hoạch Nhà hát Chèo Thái Bình đáp ứng nhiệm vụ và yêu cầu đề ra, đảm bảo tiến độ và là cơ sở cho công tác quản lý triển khai dự án đầu tư
- Được thiết kế đồng bộ về Hạ tầng xã hội và Hạ tầng kỹ thuật.
- Kết nối phù hợp với các công trình văn hoá
- Việc hình thành dự án sẽ góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Thái Bình nói chung và TP Thái Bình nói riêng.

* KIẾN NGHỊ

- Cần sớm bồi thường giải phóng mặt bằng, di dân tái định cư làm cơ sở cho dự án được triển khai thuận lợi

-

ề nghị UBND tp triển khai lập quy hoạch xây dựng khu vực bao quanh dự án hiện nằm ngoài phạm vi xây dựng để làm cơ sở quản lý đầu tư xây dựng và quản lý không gian kiến trúc cảnh quan khu vực.